

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 01 năm 2022

“Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liêm

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đỗ Văn Th trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2005 qua việc tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý anh Th chị H về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 4/2021 và hiện nay không còn quan tâm chăm sóc với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa nên anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều H.

Về con chung: Thời gian chung sống anh Th và chị H có 01 người con chung là Đỗ Thị Cẩm T - sinh ngày 06/12/2007, anh Th xin nuôi cháu T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều H trình bày: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị H thống nhất với lời trình bày của anh Th về thời gian chung

sống và không có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, các nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, về con chung, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H đồng ý ly hôn với anh Đỗ Văn Th.

Về con chung: Chị H đồng ý giao cháu Đỗ Thị Cẩm T - sinh ngày 06/12/2007 cho anh Th chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều H có hộ khẩu thường trú tại ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn Th yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều H. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Kiều H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước B xác nhận anh chị không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống đến nay anh chị vẫn không thực hiện đăng ký kết hôn trễ hạn, do đó hôn nhân của anh chị trái với Luật hôn nhân và gia đình và là hôn nhân không hợp pháp, vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình 2014 *“Nam nữ có điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*.

Do cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn kéo dài anh Th và chị H đã sống ly thân một thời gian dài, anh Th yêu cầu được ly hôn, chị H cũng đồng ý. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Kiều H theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Kiều H xác định có 01 người con chung tên Đỗ Thị Cẩm T - sinh ngày 06/12/2007 hiện tại cháu đang sống chung với anh Th. Anh Th xin được tiếp tục nuôi con, chị H cũng đồng ý giao cháu T cho anh Th nuôi dưỡng, cháu T có nguyện vọng xin được sống với anh Th, do đó để bảo đảm sự phát triển của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu T cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không có yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000đ buộc anh Đỗ Văn Thom phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Kiều H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Cẩm T - sinh ngày 06/12/2007 cho anh Đỗ Văn Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Đỗ Văn Th nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006553, ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh